TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2023/LĐ-PT
Ngày: 21/4/2023
V/v "Tranh chấp về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Châu.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quang.

Ông Trương Văn Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Trương Thị Lan Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 20, 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 05/2022/TLPT-LĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*".

Do Bản án lao động sơ thẩm số 06/2022/LĐ-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CĐ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐ-PT ngày 29/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Văn P, sinh năm 1976. Địa chỉ: phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Sỹ T, sinh năm 1967; địa chỉ: phường P, thành phố B , tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (*Theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 15/02/2022 tại Văn phòng công chứng Mai Thành L)*

Ông Bùi Sỹ T ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu dân cư số 6, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (*Theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 04/5/2022 tại Văn phòng công chứng C*).

(Ông T và ông K đều có mặt).

2. Bị đơn: Ban quản lý Cảng B. Địa chỉ: Khu dân cư số 10, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Công T - Chức vụ: Phó Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lê Đức H, sinh năm 1972 - Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Ban quản lý Cảng B.

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1982 - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Ban quản lý Cảng B.

(Theo Giấy ủy quyền số 05/GUQ-BQL ngày 09 tháng 3 năm 2023 (Ông H, ông T đều có mặt).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Vũ Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Văn P và người đại diện theo ủy quyền của ông P là ông Bùi Sỹ T và ông Nguyễn Đăng K trình bày:

Ngày 25/02/2015, ông Vũ Văn P và Ban quản lý Cảng B (viết tắt BQL Cảng B) ký Hợp đồng lao động số 23/HĐLĐ không xác định thời hạn. Công việc ông P phải thực hiện theo Hợp đồng là Thủy thủ tàu CĐ 10 (CĐ 10). Trong quá trình làm việc, ông P luôn cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao.

Ngày 05/10/2020, ông P nhận được Thông báo số 73/TB-BQL ngày 05/10/2020 của BQL Cảng B về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuyền viên tàu CĐ10 do tàu CĐ 10 ngưng hoạt động theo chủ trương của Ủy ban nhân dân huyện C.

Ngày 12/10/2020, ông Bùi Sỹ T đại diện cho các thành viên tàu CĐ10 gửi đơn kiến nghị đến BQL Cảng B. Ngày 04/11/2020, BQL Cảng B trả lời đơn kiến nghị của ông T tại công văn số 313/BQL với nội dung không chấp nhận nội dung kiến nghị của ông T và các thuyền viên.

Ngày 24/11/2020, BQL Cảng B ra Quyết định số 165/QĐ-BQL (Viết tắt QĐ 165) chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức (ông P) với lý do: BQL Cảng B đơn phương chấm dứt Hợp đồng làm việc theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức vì "*...lý do bất khả kháng theo quy định của Chính phủ làm cho đơn vị công lập buộc phải thu hẹp quy mô, khiến vị trí việc làm mà viên chức đảm nhận không còn*".

Không đồng ý với quyết định này nên ngày 10/12/2020 ông P có đơn khiếu nại QĐ 165. Ngày 31/12/2020, BQL Cảng B ra Quyết định số 208/QĐ-BQL về việc giải quyết khiếu nại của ông P (lần đầu) với nội dung: Giữ nguyên QĐ số 178 ngày 24/11/2020 của BQL Cảng B về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức.

Căn cứ công văn số 3054/BNV-CTBC ngày 19/6/2020 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản nhân sự tàu CĐ10 thuộc BQL Cảng B trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện C (viết tắt UBND huyện C) thì trường hợp của các ông P và các thuyền viên khác sẽ được hưởng chế độ chính sách tinh giản biên chế theo quy định

tại Nghị định 108/2014/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ. Cùng với đó, tại Văn bản số 3966/UBND-NVLĐTB&XH ngày 09/12/2019, UBND huyện CĐ đã xác định các thuyền viên tàu CĐ10 là viên chức dôi dư theo Văn bản 795/SNV-CCVC ngày 29/6/2020 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách tinh giản nhân sự tàu CĐ 10. Tuy nhiên ngày 04/11/2020, BQL Cảng B trả lời tại công văn số 313/BQL cho ông Bùi Sỹ T với nội dung: Công văn 3054/BNV-TCBC và công văn 795/SNV-CCVC không phải văn bản quy phạm pháp luật (không phải cơ sở để thực hiện chính sách tinh giản biên chế thuyền viên tàu CĐ 10) mà là văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách biên chế của Sở nội vụ (trích dẫn điểm a khoản 1, 2 Điều 6 Nghị định 108/2014/NĐ-CP) và vẫn giữ nguyên quyết định cho ông P và các thuyền viên khác nghỉ việc.

Ông P cho rằng BQL Cảng B áp dụng điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức để đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông P là trái quy định của pháp luật, bởi vì: BQL Cảng B đã biết trước và lường trước được tàu CĐ 10 sẽ bị chấm dứt hoạt động kể từ ngày 01/4/2020 nên không thuộc trường hợp bất khả kháng. Ngoài ra, trong thời gian chờ thanh lý tàu CĐ 10 BQL cảng B có đủ thời gian để xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012. Tuy nhiên BQL cảng B cố tình không thực hiện dẫn đến ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông P. Nếu BQL cảng B xây dựng đề án thì ông P và các nguyên đơn khác thuộc trường hợp viên chức dôi dư và khi nghỉ việc sẽ được hưởng chế độ chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014. BQL cảng B không thực hiện đúng các quy định nêu trên mà ban hành quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông P là trái quy định pháp luật. Ông P khởi kiện với các yêu cầu như sau:

Hủy Quyết định 165/QĐ-BQL ngày 24/11/2020 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với với ông Vũ Văn P;

- Nhận ông Vũ Văn P trở lại làm việc;

- Trả tiền lương những ngày không được làm việc đối với ông P cụ thể như sau:

+ 06 ngày làm việc từ ngày 25-30/11/2020 với số tiền: 360.751 đồng x 6 ngày = 2.164.511 đồng.

+ Từ ngày 01/12/2020 đến ngày 25/7/2022 với số tiền: 937.550 đồng x 18 tháng 25 ngày = 177.850675 đồng;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, số tiền: 937.550 đồng x 02 tháng = 18.759.000 đồng;

- Đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho ông P theo quy định (Tạm tính từ ngày 25/11/2020 đến ngày 25/7/2022) số tiền: 937.550 đồng x 21,5% x 19 tháng = 38.315.461 đồng;

Tổng cộng số tiền ông P yêu cầu là 237.089.647 đồng.

2. Tại các biên bản làm việc và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn Ban quản lý Cảng B và người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Đức H và ông Nguyễn Đình T cùng thống nhất trình bày:

Ban Quản lý Cảng B được thành lập theo Quyết định số 5041/QĐ.UB ngày 30/10/2000 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 02/4/2007 về việc sửa đổi Quyết định số 5041/QĐ.UB ngày 30/10/2000 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý Cảng B huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện C.

BQL Cảng B xác nhận đã ban hành Quyết định số 165/QĐ-BQL ngày 24/11/2020 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông P như ông P trình bày. Với lý do bất khả kháng theo quy định của Chính phủ làm cho đơn vị công lập buộc phải thu hẹp quy mô, khiến vị trí việc làm mà viên chức đảm nhận không còn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức.

Đội tàu khách CĐ 09 và tàu CĐ 10 do BQL Cảng B quản lý lần lượt được đưa vào sử dụng vào năm 1999 và năm 2002, làm nhiệm vụ vận chuyển hành khách đường biển tuyến Vũng Tàu - CĐ và ngược lại theo chỉ tiêu kế hoạch của UBND huyện CĐ giao hàng năm và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (viết tắt UBND tỉnh BR-VT) trợ giá vé (bù lỗ) trong quá trình hoạt động thực tế. Sau gần 20 năm khai thác thì động cơ, trang thiết bị, tiện nghi đã lạc hậu, chi phí cao nay lại hoạt động trong điều kiện cạnh tranh với các tàu đóng mới hiện đại của các hãng tư nhân nên cả hai tàu đã không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao. Do vậy, UBND huyện CĐ đã chỉ đạo chấm dứt hoạt động tàu CĐ 09 kể từ ngày 01/03/2019, theo đó ngày 15/5/2019 BQL cảng B đã ban hành các Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với viên chức là thuyền viên tàu CĐ 09.

Đối với tàu CĐ 10: BQL Cảng B căn cứ vào các văn bản chỉ đạo sau để tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ngưng hoạt động của tàu CĐ 10 và giải quyết nhân sự tàu CĐ 10 như sau:

Theo Thông báo 21/TB-UBND ngày 20/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện CĐ có chủ trương ngưng hoạt động và giải quyết nhân sự tàu CĐ 10 kể từ ngày 01/4/2020.

Thực hiện Thông báo trên, ngày 21/02/2020, Phòng Nội vụ Lao động Thương binh và Xã hội huyện C ban hành Hướng dẫn số 108/NVLĐTB&XH về việc thực hiện chính sách nghỉ việc đối với viên chức tàu CĐ 10.

Ngày 10/4/2020, UBND huyện C ban hành Thông báo số 1155/UBND-NVLĐTB&XH về một số nội dung giải quyết nhân sự khi thực hiện thanh lý tàu CĐ 10.

Ngày 14/8/2020, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thống nhất chủ trương ngưng hoạt động của tàu CĐ 10 tại Thông báo số 548/TB-UBND về kết luận của ông Lê Ngọc K - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình hoạt động của tàu CĐ 10.

Ngày 21/8/2020, UBND huyện C có Thông báo 329/TB-UBND về kết luận tại cuộc họp làm việc với Ban Quản lý cảng B. Theo đó, UBND huyện yêu cầu BQL cảng B hoàn thành việc giải quyết nhân sự tàu CĐ 10 vào giữa quý IV năm 2020.

Thực hiện các văn bản nêu trên của cấp có thẩm quyền về việc ngưng hoạt động tàu CĐ 10 và căn cứ vào các quy định có liên quan, BQL cảng B đã triển khai quy trình giải quyết nhân sự tàu CĐ 10 như sau:

Ngày 14/4/2020, BQL cảng B ban hành Thông báo số 32/TB-BQL về việc triển khai chủ trương chấm dứt hoạt động tàu CĐ 10 và giải quyết chế độ nghỉ việc đối với nhân sự là thuyền viên tàu CĐ 10.

Ngày 31/8/2020, BQL cảng B đã có buổi làm việc với thuyền viên tàu CĐ 10 về việc Thông báo chủ trương ngưng hoạt động của tàu CĐ 10 và giải quyết chế độ thôi việc cho thuyền viên. Thành phần tham dự cuộc họp gồm Đảng ủy BQL cảng B; Ban Giám đốc; Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở; Lãnh đạo phòng Tổ chức - Hành chính; Lãnh đạo phòng Kế hoạch - Điều độ; cùng toàn thể thuyền viên tàu CĐ 10. Tại cuộc họp, Giám đốc Ban Quản lý cảng B đã thông báo đến toàn thể viên chức là thuyền viên tàu CĐ 10 biết: Đơn vị sẽ thực hiện đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với thuyền viên tàu CĐ 10 theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 29, Luật Viên chức số 58/2010/QH12 và giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho thuyền viên tàu CĐ 10 theo quy định tại Điều 39 của Nghị định 29/2012/NĐ của Chính phủ ngày 12/4/2012. Điểm d, Khoản 1, Điều 29, Luật Viên chức quy định: "*Do thiên tai, hỏa hoạn hoặc những lý do bất khả kháng khác theo quy định của Chính phủ làm cho đơn vị sự nghiệp công lập buộc phải thu hẹp quy mô, khiến vị trí việc làm mà viên chức đang đảm nhận không còn*".

Ngày 05/10/2020, BQL cảng B đã ban hành Thông báo số 73/TB-BQL về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với viên chức là thuyền viên tàu CĐ 10. Theo nội dung thông báo, BQL cảng B sẽ thực hiện đơn phương chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với viên chức là thuyền viên tàu CĐ 10 kể từ ngày 25/11/2020.

Không thống nhất với việc BQL cảng B về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với thuyền viên tàu CĐ 10 vì các thuyền viên cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của thuyền viên tàu CĐ 10 bị vi phạm nên ông Bùi Sỹ T (Thuyền viên tàu CĐ 10) đã đại diện cho tập thể thuyền viên tàu CĐ 10 có đơn kiến nghị vào ngày 12/10/2020 gửi Phòng NVLĐTB& XH huyện CĐ.

Thực hiện công văn số 770/NVLĐTB&XH ngày 27/10/2020 của Phòng NVLĐTB&XH huyện CĐ về việc chuyển đơn kiến nghị của ông Bùi Sỹ T đến BQL cảng B. Ngày 04/11/2020, BQL cảng B có công văn số 313/BQL về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Bùi Sỹ T.

Ngày 24/11/2020, Ban quản lý cảng B ban hành Quyết định số 165/QĐ-BQL về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với viên chức là ông Vũ Văn P – Thủy thủ tàu CĐ 10.

Không đồng ý với quyết định 165, ngày 10/12/2020, ông P có đơn khiếu nại QĐ 165. Ngày 31/12/2020, BQL Cảng B ban hành Quyết định số 208/QĐ-BQL về

việc giải quyết khiếu nại của ông P (lần đầu) với nội dung: Giữ nguyên QĐ số 165 ngày 24/11/2020 của BQL Cảng B về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức Vũ Văn P.

Như vậy, nếu tính từ ngày 05/10/2020 cho đến ngày 24/11/2020 (thời điểm ban hành Quyết định số 165/QĐ-BQL ngày 24/11/2020), đã hơn 45 ngày.

Sau khi chấm dứt hợp đồng làm việc với ông P, BQL cảng B đã thanh toán đầy đủ chế độ thôi việc cho ông P đúng quy định pháp luật và ông P đã nhận được khoản tiền này qua chuyển khoản vào tài khoản của ông P.

Vì lý do hoạt động không hiệu quả nên UBND huyện C đã quyết định ngưng hoạt động và giải quyết nhân sự tàu CĐ 10 kể từ ngày 01/4/2020. Trường hợp tàu CĐ 10 ngưng hoạt động và thanh lý thuộc trường hợp bất khả kháng vì nó xảy ra một cách khách quan do có sự thay đổi quy định, cơ chế chính sách của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, UBND huyện CĐ trong quản lý và khai thác tàu CĐ 10 và sự thay đổi này là không lường trước được khi hai bên ký kết Hợp đồng lao động. Hoạt động tàu CĐ 10 không hiệu quả là do thay đổi về cơ chế, chính sách trong quản lý và khai thác tàu. Với vị trí là đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động trực thuộc UBND huyện CĐ, BQL cảng B phải chấp hành quyết định ngưng hoạt động tàu CĐ 10 của cấp có thẩm quyền cũng như không có khả năng, biện pháp nào khắc phục để duy trì hoạt động tàu CĐ 10.

Như vậy, tàu CĐ 10 ngưng hoạt động và thanh lý là vì lý do bất khả kháng dẫn đến đơn vị phải thu hẹp quy mô hoạt động khiến vị trí việc làm của các thuyền viên tàu CĐ 10 đảm nhiệm không còn. Vì vậy, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức; khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự và điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động, BQL cảng B đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc đối với các thuyền viên tàu CĐ 10 là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến của ông P và các thuyền viên khác cho rằng mình được hưởng chế độ chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014, BQL cảng B có ý kiến như sau: Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định 108 quy định: "a) *Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự*". Căn cứ quy định trên thuyền viên tàu CĐ 10 không thuộc đối tượng tin giản biên chế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định 108 mà thuộc đối tượng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức.

Về công văn số 3054/BNV-CTBC ngày 19/6/2020 của Bộ Nội vụ không phải là văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ áp dụng chế độ tinh giản biên chế cho thuyền viên tàu CĐ 10. Tại công văn của Bộ Nội vụ trích dẫn điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định 108/2014/NĐ-CP "*...đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu căn cứ quy định trên để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chính*

sách tinh giản biên chế cho phù hợp". Công văn này là văn bản hướng dẫn chung cho việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế, không phải áp dụng riêng đối với các thuyền viên tàu CĐ 10.

Từ những trình bày trên đây, BQL cảng B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CĐ bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P.

3. Bản án lao động sơ thẩm số 06/2022/LĐ-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CĐ đã tuyên như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn P đối với bị đơn BQL cảng B về việc "Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc", buộc BQL cảng B nhận ông P trở lại làm việc và bồi thường các khoản do đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo.

4. Ngày 16 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện CĐ nhận được đơn của ông Nguyễn Đăng K là người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Văn P đề ngày 15/8/2022 kháng cáo Bản án lao động sơ thẩm số 06/2022/LĐ-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết như sau:

- Hủy một phần Bản án lao động sơ thẩm số 06/2022/LĐ-ST ngày 03/8/2022, của Tòa án nhân dân huyện CĐ về "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" đã tuyên. Cụ thể hủy các nội dung: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ P đối với bị đơn Ban Quản lý cảng B về việc "Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc", buộc Ban Quản lý cảng B nhận ông P trở lại làm việc và bồi thường các khoản do đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đề nghị Tòa án cho thay đổi yêu cầu của bị đơn để giải quyết cho ông Vũ Văn P thôi việc theo diện tinh giản biên chế do dôi dư quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

- Đề nghị Tòa phúc thẩm tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ từ UBND huyện CĐ hoặc Ban Quản lý cảng B, gồm:

+ Thông báo số 55/TB-UBND ngày 04/3/2019 của UBND huyện CĐ.

+ Văn bản số 3966/UBND-NVLĐTB&XH của UBND huyện CĐ.

+ Phương án/Đề án sắp xếp tổ chức lại bộ máy và tinh giản biên chế của Ban Quản lý cảng B theo chỉ đạo của UBND huyện CĐ tại Thông báo số 55/TB-UBND ngày 04/3/2019.

+ Quy chế trả lương của Ban Quản lý cảng B đối với các viên chức Đội tàu.

+ Văn bản số 703/SNV-CCVC ngày 05/6/2020 của Sở Nội vụ.

+ Văn bản của Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc không đồng ý cho Ban Quản lý cảng B trả lương hết tháng 11/2020 khi các thuyền viên tàu CĐ-10 thôi việc vào ngày 24/11/2020.

5. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không chấp nhận toàn bộ nội dung, yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Văn P. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 06/2022/LĐ-ST ngày 03/8/2022, của Tòa án nhân dân huyện CĐ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1]. Ông Vũ Văn P khởi kiện Ban Quản lý cảng B về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, yêu cầu nhận người lao động trở lại làm việc và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động". Ban Quản lý cảng B có trụ sở tại Khu dân cư số 10, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện CĐ thụ lý vụ án để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đăng K là người được uỷ quyền nộp trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông P được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên đơn kháng cáo của ông K là hợp lệ.

[3]. Ông Đỗ Công T là người đại diện theo pháp luật của Ban Quản lý cảng B vắng mặt nhưng ông Vũ Văn P đã ủy quyền cho ông Lê Đức H, ông Nguyễn Đình T và ông H, ông T có mặt. Vì vậy, phiên tòa xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định tại Điều 228 và Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4]. Ban Quản lý cảng B, huyện CĐ được thành lập theo Quyết định số 5041/QĐ.UB ngày 30/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hoạt động theo Quy chế về tổ chức và hoạt động được ban hành kèm theo Quyết định số 5341/QĐ.UB ngày 09/7/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 02/4/2007 sửa đổi Quyết định số 5041/QĐ.UB ngày 30/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; các Quyết định bổ sung chức năng, nhiệm vụ số 1234/QĐ-UBND ngày 07/6/2011, số 2692/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định vị

trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cảng B, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 426/QĐ.UB ngày 25/12/2000 của Ủy ban nhân dân huyện CĐ V/v chuyển giao nhiệm vụ quản lý và điều hành bộ phận tàu biển CĐ cho Ban Quản lý cảng B, huyện CĐ; các Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện CĐ liên quan việc xếp loại hình tổ chức hoạt động, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với Ban Quản lý cảng B số 676/QĐ-UBND ngày 17/8/2005, số 878/QĐ-UBND ngày 20/8/2007, số 109/QĐUBND ngày 15/02/2011, số 580/QĐ.UBND ngày 10/7/2014, số 1128/QĐ-UBND ngày 29/12/2017. Theo đó, Ban Quản lý cảng B là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, có tư cách pháp nhân và chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện CĐ; hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá, cung ứng dịch vụ hậu cần thủy sản, dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường biển, … Đội tàu khách CĐ gồm có tàu CĐ 09 và tàu CĐ 10 thuộc Ban Quản lý cảng B, thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hành khách đường biển tuyến Vũng Tàu – CĐ và ngược lại theo chỉ tiêu kế hoạch do Ủy ban nhân dân huyện CĐ giao hàng năm và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trợ giá vé trong quá trình hoạt động.

Tại khoản 1 Điều 9 của luật viên chức quy định: *Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước.*

BQL cảng B được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành lập để cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý Nhà nước. Như vậy, BQL cảng B là đơn vị sự nghiệp công lập.

[5]. Theo Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 23/HĐLV ngày 16/12/2013 giữa Ban Quản lý cảng B và ông Vũ Văn P ký kết thì ông P làm việc tại Ban Quản lý cảng B với chức danh chuyên môn là thủy thủ, nhiệm vụ theo sự phân công của thuyền trưởng, thời gian làm việc 08 giờ/ngày, các chế độ và quyền lợi khác được thực hiện theo quy định của pháp luật. Hợp đồng làm việc có hiệu lực từ ngày 01/01/2012.

Tại Điều 2 của Luật viên chức quy định: *Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị công lập theo quy định của pháp luật.*

Như vậy, ông P là viên chức làm việc tại BQL B; Ông P là viên chức nên các chế độ, chính sách về việc làm, tiền lương, phụ cấp và các chế độ khác được điều chỉnh theo Luật viên chức.

[6]. Ngày 26/9/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2721/QĐ-UBND ban hành giá vé đội tàu vận tải CĐ áp dụng cho tàu khách CĐ tăng dần theo lộ trình từ tháng 9/2017 đến hết năm 2019, theo mục tiêu giảm dần bù lỗ, tiến tới năm 2020 hoạt động tự trang trải, ngân sách không bù lỗ. Do đội tàu hoạt động không hiệu quả, không cạnh tranh được với các tàu đóng mới của các

đơn vị khác chạy cùng tuyến, không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch huyện CĐ giao năm 2018 nên không được Ủy ban nhân dân huyện CĐ giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và chờ thanh lý.

Ngày 20/01/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Thông báo số 21/TB-UBND với nội dung chấp thuận chủ trương ngừng hoạt động tàu CĐ 10, mốc thời gian ngừng hoạt động kể từ trước ngày 01/4/2020 và giao cho Ban quản lý cảng B nghiên cứu, chủ động thực hiện các chế độ chính sách đối với nhân sự thuộc tàu CĐ 10 theo đúng quy định hiện hành về Luật viên chức và Luật lao động trước ngày 01/4/2020.

Ngày 14/8/2020, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Thông báo số 548/TB-UBND với nội dung thống nhất việc ngừng hoạt động của tàu CĐ 10 và giao cho Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, UBND huyện CĐ, BQL cảng B và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát điều kiện thanh lý và xử lý các vấn đề về nhân sự của tàu 10, thống nhất trình UBND tỉnh trong tháng 8/2020 theo quy định.

Ngày 21/8/2020, UBND huyện C ban hành Thông báo 329/TB-UBND yêu cầu BQL cảng B hoàn thành việc giải quyết nhân sự tàu CĐ 10 vào giữa quý IV năm 2020.

[7]. Căn cứ nội dung các văn bản trên, ngày 31/8/2020, Ban quản lý cảng B đã tổ chức cuộc họp với thành phần tham dự gồm: Đại diện lãnh đạo Liên đoàn lao động huyện CĐ (vắng mặt); đại diện lãnh đạo Phòng NVLĐTB&XH huyện CĐ (vắng mặt); Đảng ủy BQL cảng B; Ban Giám đốc; Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở; Lãnh đạo phòng Tổ chức - Hành chính; Lãnh đạo phòng Kế hoạch - Điều độ và toàn thể thuyền viên tàu CĐ 10 để thông báo chủ trương ngừng hoạt động của tàu CĐ 10 và giải quyết chế độ thôi việc cho thuyền viên. Cuộc họp kết luận: Trong quá trình chờ ý kiến chỉ đạo mới của cấp trên về giải quyết nhân sự tàu CĐ 10, đơn vị vẫn tiếp tục thực hiện quy trình về đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với thuyền viên tàu CĐ 10 theo đúng quy định và sự chỉ đạo của UBND huyện CĐ.

Ngày 05/10/2020, BQL cảng B đã ban hành Thông báo số 73/TB-BQL gửi cho các thuyền viên biết về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc đối với 16 thuyền viên tàu CĐ 10 (có danh sách kèm theo) kể từ ngày 25/11/2020.

Ông Bùi Sỹ T (thuyền viên tàu CĐ 10) đã đại diện cho tập thể thuyền viên tàu CĐ 10 có đơn kiến nghị tập thể nên ngày 04/11/2020, BQL cảng B có công văn số 313/BQL trả lời đơn kiến nghị của ông Bùi Sỹ T với nội dung như sau: *"...BQL cảng B áp dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật viên chức để chấm dứt hợp đồng làm việc với toàn bộ thuyền viên tàu* CĐ *10 là phù hợp với thực tế, đúng quy định của pháp luật và không có căn cứ, cơ sở để giải quyết chế độ tinh giản biên chế cho thuyền viên tàu* CĐ *10 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ..."*.

Ngày 24/11/2020, BQL cảng B ban hành Quyết định số 165/QĐ-BQL về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với viên chức ông Vũ Văn P với lý do: "BQL cảng B đơn phương chấm dứt Hợp đồng làm việc theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều

29 Luật Viên chức vì lý do bất khả kháng theo quy định của Chính phủ làm cho đơn vị sự nghiệp công lập buộc phải thu hẹp quy mô, khiến vị trí việc làm mà viên chức đang đảm nhận không còn.

Không đồng ý với quyết định QĐ 165 nên ngày 10/12/2020 ông P có đơn khiếu nại quyết định này. Ngày 31/12/2020, BQL Cảng B ban hành Quyết định số 208/QĐ-BQL về việc giải quyết khiếu nại của ông P (lần đầu) với nội dung: Giữ nguyên QĐ số 165 ngày 24/11/2020 của BQL Cảng B về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Viên chức thì khi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải báo cho viên chức biết trước ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng làm việc không xác định thời hạn. Ngày 05/10/2020, BQL cảng B đã ban hành Thông báo số 73/TB-BQL về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc. Ngày 24/11/2020, BQL cảng B ban hành Quyết định số 165/QĐ-BQL về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với ông Vũ P. Như vậy, tính từ ngày ban hành thông báo đến ngày ban hành Quyết định (ngày 05/10/2020 đến ngày 24/11/2020) đã hơn 45 ngày là đúng quy định.

[8]. Theo nguyên đơn thì từ tháng 03/2019, UBND huyện C đã có văn bản chỉ đạo yêu cầu BQL cảng B chuẩn bị thủ tục thanh lý tàu CĐ 10 và tổ chức thực hiện chế độ chính sách cho nhân viên tàu CĐ 10 bằng các văn bản sau: Thông báo số 55/TB-UBND ngày 04/3/2019; Thông báo số 21/TB-UBND ngày 20/01/2020 và Thông báo số 329/TB-UBND ngày 21/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C. Tính từ khi UBND huyện C ban hành Thông báo số 55/TB-UBND ngày 04/3/2019 đến ngày ngừng hoạt động tàu CĐ 10 theo chỉ đạo của UBND huyện C kể từ ngày 01/4/2020. Như vậy, BQL cảng B có thời gian 13 tháng để xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012. Nếu Ban quản lý cảng B thực hiện theo đúng chỉ đạo của UBND huyện và theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 thì các thuyền viên trên tàu CĐ 10 (trong đó có nguyên đơn) thuộc diện biên chế dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự và khi nghỉ việc sẽ được hưởng chế độ chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014; Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 và Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Do BQL cảng B không rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự nên đã căn cứ điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức năm 2010 để đơn phương chấp dứt hợp đồng làm việc đối với ông P do thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng là trái pháp luật. Bởi vì BQL cảng B đã lường trước được tàu CĐ 10 sẽ ngừng hoạt động và bị thanh lý nên không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng.

Xét quyết định của BQL cảng B đơn phương chấp dứt hợp đồng làm việc đối với ông P và ý kiến của phía ông P về lý do bất khả kháng được áp dụng thì thấy: Những căn cứ để đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thì có quy định về lý do bất khả kháng nhưng chưa có Nghị định của Chính phủ hướng dẫn như thế nào là lý do bất khả kháng. Tàu CĐ 10 do cơ quan Nhà nước giao cho BQL cảng B để thực

hiện cung cấp dịch vụ công, vận hành theo chỉ tiêu kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện CĐ giao hàng năm và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trợ giá vé trong quá trình hoạt động, nhưng hoạt động không hiệu quả, không cạnh tranh được với các tàu đóng mới của tư nhân và các đơn vị khác chạy cùng tuyến, thu không đủ chi để duy trì hoạt động, liên tiếp không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch huyện CĐ giao nên Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cắt chính sách bù lỗ vé tàu và chủ trương ngừng hoạt động tàu CĐ 10. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Thông báo số 548/TB-UBND với nội dung thống nhất việc ngừng hoạt động của tàu CĐ 10 và giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, UBND huyện CĐ, BQL cảng B và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát điều kiện thanh lý và xử lý các vấn đề về nhân sự của tàu 10.

Như vậy việc ngừng hoạt động tàu CĐ 10 là do chỉ đạo của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và UBND huyện CĐ. Mặc dù BQL cảng Bến Đầm biết trước việc ngừng hoạt động của tàu CĐ 10 nhưng việc ngừng hoạt động tàu CĐ 10 vẫn là ngoài ý muốn của BQL cảng B. BQL cảng B phải ngừng hoạt động tàu CĐ 10 là do phải thực hiện theo chủ trương của cơ quan chủ quản. Việc ngừng hoạt động tàu CĐ nên dù BQL cảng B có muốn sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của đơn vị thì cũng không có tàu để sắp xếp, bố trí việc làm cho thuyền viên tàu CĐ 10. Vì vậy, việc BQL cảng B ngừng hoạt động của tàu CĐ 10 được coi là lý do bất khả kháng.

BQL cảng B ký hợp đồng làm việc với các thuyền viên tàu CĐ 10 thì trong hợp đồng đã nêu rõ địa điểm làm việc, chức danh chuyên môn đối với tàu CĐ 10. Khi con tàu này ngừng hoạt động và không đóng mới tàu để thay thế nên vị trí việc làm của các thuyền viên không còn thì BQL cảng B buộc phải chấm dứt hợp đồng làm việc đối với các thuyền viên tàu CĐ 10 là hoàn toàn phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 29 Luật viên chức quy định: 1. Đơn vị sự nghiệp công lập được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức trong các trường hợp sau:

d) Do thiên tai, hỏa hoạn hoặc những lý do bất khả kháng khác theo quy định của Chính phủ làm cho đơn vị sự nghiệp công lập buộc phải thu hẹp quy mô, khiến vị trí việc làm mà viên chức đang đảm nhận không còn";

Như vậy, BQL cảng B ban hành Quyết định 165/QĐ-BQL ngày 24/11/2020 về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông Vũ Văn P vì lý do bất khả kháng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 của Luật viên chức. Các chế độ của ông P do chấm dứt hợp đồng làm việc đã được BQL cảng B thanh toán đầy đủ theo quy định và đã thực hiện đầy đủ các quy định về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông P theo quy định của Luật lao động và Luật viên chức.

[9]. Phía nguyên đơn cho rằng BQL cảng B chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông P vì lý do bất khả kháng là không đúng mà phải cho ông P thôi việc theo diện tinh giảm biên chế do dôi dư quy định Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018.

Tinh giản biên chế được giải thích tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định 108/2014/NĐ-CP là việc đánh giá, phân loại, đưa ra khỏi biên chế những người dôi dư, không đáp ứng yêu cầu công việc, không thể tiếp tục bố trí sắp xếp công tác khác và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người thuộc diện tinh giản biên chế.

Tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định 108/2014/NĐ-CP quy định về các trường hợp tinh giản biên chế:

a) Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự;

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ) dôi dư do sắp xếp lại tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự.

Như vậy, ông P chỉ thôi việc theo diện tinh giản biên chế, quy định tại Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014, Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 và Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 113/2014/NĐ-CP khi tàu CĐ 10 còn hoạt động hoặc được đóng mới tàu để thay thế tàu CĐ10 nhưng do ông P không đáp ứng được yêu cầu công việc trên tàu và không thể bố trí công việc khác trên tàu hoặc phải giảm bớt số người thực hiện công việc trên tàu.

Đối với Công văn 3054/BNV-CTBC ngày 19/6/2020 của Bộ Nội vụ là văn bản hướng dẫn chung cho việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế, không phải áp dụng riêng đối với các thuyền viên tàu CĐ 10.

[9]. Phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án phúc thẩm tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ từ UBND huyện CĐ hoặc Ban Quản lý cảng B, gồm: Thông báo số 55/TB-UBND ngày 04/3/2019 của UBND huyện CĐ; Văn bản số 3966/UBND-NVLĐTB&XH của UBND huyện CĐ; Phương án/Đề án sắp xếp tổ chức lại bộ máy và tinh giản biên chế của Ban Quản lý cảng B theo chỉ đạo của UBND huyện CĐ tại Thông báo số 55/TB-UBND ngày 04/3/2019; Quy chế trả lương của Ban Quản lý cảng B đối với các viên chức Đội tàu; Văn bản số 703/SNV-CCVC ngày 05/6/2020 của Sở Nội vụ; Văn bản của Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc không đồng ý cho Ban Quản lý cảng B trả lương hết tháng 11/2020 khi các thuyền viên tàu CĐ-10 thôi việc vào ngày 24/11/2020.

Xét thấy, các văn bản: Thông báo số 55/TB-UBND ngày 04/3/2019 của UBND huyện CĐ; Văn bản số 3966/UBND-NVLĐTB&XH của UBND huyện CĐ; Quy chế trả lương của Ban Quản lý cảng B đối với các viên chức Đội tàu đã được bị đơn cung cấp và có trong hồ sơ vụ án. Văn bản số 703/SNV-CCVC ngày 05/6/2020 của

Sở Nội vụ có nội dung xin ý kiến của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản nhân sự tàu CĐ 10, để có cơ sở hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức dôi dư sau khi thanh lý tàu CĐ 10 theo Văn bản số 3966/UBND-NVLĐTB&XH của UBND huyện CĐ. Nội dung văn bản 703/SNV-CCVC căn cứ vào Văn bản số 3966/UBND-NVLĐTB&XH, vì vậy việc thu thập tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của nguyên đơn là không cần thiết.

[10]. Từ những phân tích và nhận định ở trên và theo đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân huyện CĐ quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn P đối với bị đơn BQL cảng B về việc "Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc", buộc BQL cảng B nhận ông P trở lại làm việc và bồi thường các khoản do đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ nội dung, yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Văn P. Giữ nguyên quyết định của Bản án Lao động sơ thẩm số 06/2022/LĐ-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CĐ.

[11]. Về án phí: Ông Vũ Văn P được miễn án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 228, Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự;; Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1, khoản 2 Điều 29 Luật Viên chức; Điều 12, Điều 26, Điều 29 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Vũ Văn P; giữ nguyên quyết định của Bản án Lao động sơ thẩm số 06/2022/LĐ-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CĐ.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn P đối với bị đơn Ban quản lý cảng B về việc "Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc", buộc Ban quản lý cảng B nhận ông P trở lại làm việc và bồi thường các khoản do đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật.

2. Về án phí: Ông Vũ Văn P được miễn tiền án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/4/2023).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- TAND huyện CĐ;
- Tổ HC-TP (VP);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Châu